

Bản án số: 166/2026/HS-ST
Ngày: 15 - 9- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thắng và ông Nông Trung Kiên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa:**
Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2026/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Trương D, tên gọi khác: không có, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1994, tại xã Q, tỉnh Cao Bằng; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng; giới tính: nam; số CCCD: 004094007979, cấp ngày 24/6/2021; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; con ông: **Trương Văn L** (đã chết) và bà: **Sầm Thị K**, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2026 đến nay; hiện nay đang tạm giam tại Phân trại tạm giam **T** thuộc **trại giam Công an tỉnh C**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 13/6/2026, Tổ công tác **Công an xã Q** tiến hành rà soát, xét nghiệm người nghi sử dụng trái phép chất ma túy tại xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà **Hoàng Trương D**, sinh năm 1994 rà soát thì **D** tự nguyện

giao nộp 01 túi nilon dạng túi zip bên trong chứa Heroine mà **D** mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Hồi 21 giờ 20 ngày 13/6/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** tiến hành mở niêm phong cân xác khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ của **D** có khối lượng 0,89 gam. Tại kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 19/6/2026 của **Phòng K1, Công an tỉnh C** kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại cơ quan điều tra, **Hoàng Trương D** khai nhận bản thân nghiện Heroine. **D** đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh đến khoảng cuối tháng 5/2026, **D** nghỉ làm về nhà phụ giúp gia đình canh tác vụ mùa. Trước khi về, **D** mua Heroine với một người đàn ông không quen biết ở tỉnh Bắc Ninh với số tiền 3.600.000 đồng để dùng dần cho bản thân. Khi thấy lực lượng chức năng đến rà soát, xét nghiệm tình trạng nghiện, **D** đã khai nhận và giao nộp số Heroine còn lại đang cất giấu.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKSKV3 ngày 10/8/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố **Hoàng Trương Dương** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Hoàng Trương Dương N** Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hoàng Trương D** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Số 416/KL-KTHS, Hoàn mẫu sau giám định vụ **Hoàng Trương D** có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi: “Phong bì và 01 (một) túi nilon màu trắng (túi zip) thu giữ đối với **Hoàng Trương D**, ngày 13/6/2026 tại **xóm L, Xã Q, tỉnh Cao Bằng**”. Về án phí, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến trong phần tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai của bị cáo **Hoàng Trương D** tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: ngày 13/6/2026, Tổ công tác **Công an xã Q** tiến hành rà soát, xét nghiệm người nghi sử dụng trái phép chất ma túy tại **xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng**. Khi đến nhà **Hoàng Trương Dương và S** thì **D** tự nguyện giao nộp 01 túi nilon dạng túi zip, **D** khai nhận bên trong túi chứa Heroine mà **D** mua về sử dụng cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C** tiến hành mở niêm phong cân xác khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ của **D** có khối lượng 0,89 gam.

Tại kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 19/6/2026 của **Phòng K1, Công an tỉnh C** kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Như vậy, hành vi của bị cáo **Hoàng Trương D** đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết tác hại của ma túy tuy nhiên ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thờ

cúng liệt sĩ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy đề ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra xác định bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy; tuy nhiên, hành vi không đủ yếu tố cấu thành Tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự nên cơ quan Điều tra không xử lý bị cáo về T sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho bị cáo Hoàng Trương D nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác là đúng quy định pháp luật.

[9] Về vật chứng: Vật chứng vụ án hiện nay Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam T, trại giam Công an tỉnh C đang quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 16/7/2026.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Vật chứng là ma túy đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “ Số 416/KL-KTHS, Hoàn mẫu sau giám định vụ Hoàng Trương D có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi: “Phong bì và 01 (một) túi nilon màu trắng (túi zip) thu giữ đối với Hoàng Trương D, ngày 13/6/2026 tại xóm L, Xã Q, tỉnh Cao Bằng”, là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Trương D cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo **Hoàng Trương D** là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hoàng Trương Dương phạm T** tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Trương D** **03 năm tù**, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 13/6/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong:

+ 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “số 416/KL-KTHS, **H** mẫu sau giám định vụ **Hoàng Trương D** có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu đỏ giáp lai của **Phòng K1 - Công an tỉnh C**.

+ 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi: “Phong bì và 01 (một) túi nilon màu trắng (túi zip) thu giữ đối với **Hoàng Trương D**, ngày 13/6/2026 tại xóm L, Xã Q, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của **Hoàng Trương D**, thành phần tham gia và đóng dấu giáp lai bằng dấu tròn mực dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh C**.

Xác nhận số vật chứng trên án hiện nay Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam **T**, trại giam **Công an tỉnh C** đang quản lý theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 16/7/2026

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Hoàng Trương D** được miễn án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- PV 06 Công an tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- THADS khu vực 3;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Ấn văn, THAHS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Thị Diệu